

Số: 2255/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 29 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư; phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1763/QĐ-BNNMT ngày 15/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5964/TTr-SNNMT.VP ngày 21/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính (sau đây gọi là TTHC) được sửa đổi, bổ sung; phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết 01 TTHC lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lên Hệ thống theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Đệ);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Phúc).



Nguyễn Văn Đệ

Phụ lục I

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.014834	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 tỉnh, thành phố trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp Giấy xác nhận là 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Trường hợp cấp lại Giấy xác nhận là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An, số 16 đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trên địa bàn tỉnh; - Nộp hồ sơ trực tuyến mức độ một phần trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5 Điều 38 Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai ngày 18/01/2024, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025; - Điều 21 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

						<p>- Mục B Phụ lục I Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>
--	--	--	--	--	--	---

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ
TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 29/15/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý từ 02 tỉnh, thành phố trở lên và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường) (Mã TTHC: 1.014834)

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 8 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An; - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (<i>Trường hợp nộp hồ sơ phi địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định</i>). 	<p>Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ hoặc không đạt yêu cầu, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. - Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Nghệ An tiếp nhận hồ sơ và số hóa hồ sơ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, in phiếu hẹn trả kết quả cho công dân. Chuyển hồ sơ đến Phòng Nuôi trồng thủy sản – Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An để xử lý hồ sơ đồng thời 	02 giờ làm việc	Một phần



		chuyển hồ sơ giấy về Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An.		
Bước 2	Phòng Nuôi trồng thủy sản - Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An	Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản nhận hồ sơ (điện tử) và phân cán bộ, công chức, viên chức trong phòng thẩm tra, xử lý hồ sơ.	34 giờ làm việc đối với trường hợp cấp mới; 16 giờ làm việc đối với trường hợp cấp lại	
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ (điện tử) và xem xét, thẩm định, xử lý hồ sơ; - Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Dự thảo Tờ trình đề nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh ký phê duyệt kết quả TTHC; - Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản. 		
		<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo Phòng Nuôi trồng thủy sản: + Thẩm định, xem xét, xác nhận Dự thảo kết quả giải quyết TTHC; + Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An. 		
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh Nghệ An	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC; - Ký nháy văn bản trình kết quả thẩm định, tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt kết quả TTHC; 	04 giờ làm việc	

		- Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An.	
Bước 4	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Kiểm tra kết quả thẩm định; - Ký số văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phê duyệt kết quả giải quyết TTHC; - Chuyển Văn thư.	04 giờ làm việc
Bước 5	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lấy số, phát hành văn bản đồng thời lưu trữ hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.	02 giờ làm việc
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	Nhận hồ sơ (điện tử) phân công chuyên viên xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 7	Công chức Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An	- Kiểm tra, xem xét hồ sơ TTHC; - Tham mưu kết quả giải quyết TTHC trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. - Chuyển Văn thư lấy số, phát hành văn bản, chuyển trả kết quả cho bộ phận Trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đồng thời lưu trữ kết quả giải quyết TTHC vào kho lưu trữ của tỉnh.	12 giờ làm việc đối với trường hợp cấp mới; 06 giờ làm việc đối với trường hợp cấp lại
Bước 8	Bộ phận Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm	- Nhận kết quả từ Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	02 giờ làm việc



Phục vụ hành chính công xã	- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC	- Đối với trường hợp cấp Giấy xác nhận là 64 giờ làm việc (08 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Đối với trường hợp cấp lại Giấy xác nhận là 40 giờ làm việc (05 ngày làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		